

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường mầm non Trường Sơn

Chương: 622

DỰ TOÁN CẤP THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1974/QĐ- UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện An Lão)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	



2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12,000,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12,000,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	

2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	



4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

KẾ TOÁN

Ham
Hoàng Thị Hải

Trương Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Huyền

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp kinh phí gia hạn phần mềm
trong dự toán ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;
Căn cứ Quyết định số 7268/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số 151/BC-TCKH ngày 25/3/2025 về việc cấp kinh phí gia hạn phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí gia hạn phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2025 cho khối các đơn vị dự toán (các phòng, khối đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập); các xã, thị trấn và các trường học công lập với số tiền là: 975.000.000 đồng.
(Chín trăm bảy mươi năm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

1. Kinh phí Quản lý hành chính: 384.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp (các phòng, khối đoàn thể):
17 đơn vị x 6.000.000 đồng = 102.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm quản lý cán bộ (khối phòng ban):
01 đơn vị x 4.000.000 đồng = 4.000.000 đồng
10 đơn vị x 3.000.000 đồng = 30.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm Lekima:
01 đơn vị x 29.000.000 đồng = 29.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm QLTS:
01 đơn vị x 6.000.000 đồng = 6.000.000 đồng
01 đơn vị x 3.000.000 đồng = 3.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa
01 đơn vị x 6.000.000 đồng = 6.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm quản lý tài sản khối xã, thị trấn:
17 xã, thị trấn x 3.000.000 đồng = 51.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm kế toán khối xã, thị trấn:
17 xã, thị trấn x 6.000.000 đồng = 102.000.000 đồng

- Gia hạn phần mềm quản lý cán bộ khối xã, thị trấn:
17 xã, thị trấn x 3.000.000 đồng = 51.000.000 đồng
- 2. Sự nghiệp giáo dục: 579.000.000 đồng.
- Gia hạn phần mềm kế toán:
49 đơn vị x 6.000.000 đồng = 294.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm quản lý tài sản:
47 đơn vị x 3.000.000 đồng = 141.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm quản lý cán bộ:
48 đơn vị x 3.000.000 đồng = 144.000.000 đồng
- 3. Sự nghiệp Văn hóa thông tin: 12.000.000 đồng.
- Gia hạn phần mềm kế toán:
01 đơn vị x 6.000.000 đồng = 6.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm quản lý cán bộ:
01 đơn vị x 3.000.000 đồng = 3.000.000 đồng
- Gia hạn phần mềm quản lý tài sản:
01 đơn vị x 3.000.000 đồng = 3.000.000 đồng

Có phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.
- Các đơn vị được cấp kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn được phân bổ đúng mục đích, đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Hiệu trưởng các trường; Trường phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

- Nơi nhận:**
- Như điều 3;
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hà Thế Vinh

HIỆU SỐ: 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

ĐƠN VỊ: MÃM NƠN THỊ TRẤN TRƯỜNG SƠN

MÃ SỐ ĐƠN VỊ SDNS: 1082562

(Kèm theo Quyết định số: 1974/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Dự toán chi ngân sách NN(622-071)	12.000.000	
I. Kinh phí chi không thường xuyên	12.000.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản	3.000.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm kế toán	6.000.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý cán bộ	3.000.000	